

Bản án số: 23/2021/HS-ST
Ngày 10/03/2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Thịnh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Trình.

Ông Nguyễn Minh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa : Bà Đỗ Thị Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Vì.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì , TP. Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 03 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Vì - thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

* Họ và tên: **Nguyễn Thành N** . Tên gọi khác: không, sinh năm: 1994. Nơi cư trú: Thôn TC, xã PC, huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội. Quốc tịch: Việt N. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn 09/12. Con ông: Nguyễn Xuân Ch, sinh năm 1971 (đã chết); Con bà Đỗ Thị D, sinh năm 1975. Vợ: Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1997 (đã ly hôn); con: Có 01 con sinh năm 2005; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/10/2020. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Không Minh H1, sinh năm 1999

Địa chỉ: Thôn LP, xã TH, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

- Anh Phùng Văn H2, sinh năm 2002

Địa chỉ: Thôn TL, xã ĐT, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

(Anh H2 vắng mặt tại phiên tòa, anh H1 có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Thành N là người nghiện ma túy, không có công ăn việc làm ổn định nên nảy sinh ý định đi mua ma túy đá về sử dụng và bán kiếm lời. Khoảng 19 giờ ngày 21/10/2020 N đi đến khu vực bến xe bus Nhôn thuộc Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội để tìm mua ma túy đá, khi đang ngồi uống nước thì N gặp một người đàn ông khoảng hơn 40 tuổi, làm xe ôm (N không biết tên, địa chỉ) do nhìn người này thấy giống người nghiện nên N đến bắt chuyện làm quen và hỏi mua ma túy đá, người này bảo có ma túy đá bán và hỏi N mua bao nhiêu tiền, N bảo còn 2.200.000đ để mua ma túy, người này đồng ý và bảo N ngồi chờ ở đó. Khoảng 15 phút sau người này quay lại và bán cho N 10 túi ma túy đá với giá 2.200.000đ, mua được ma túy, N cất ma túy vào trong túi quần rồi đi về Ba Vì. Đến 21 giờ 30 phút cùng ngày N đi đến khu vực nghĩa trang xã Phú Cường, Ba Vì, N lấy một ít ma túy đá trong một túi ma túy đã mua được và sử dụng cho bản thân. Sử dụng ma túy xong N vẫn cất giấu 10 túi ma túy đá trong túi quần phía trước bên phải N đang mặc và đi ra quán internet ở thôn Đông Lâu, Phú Đông, Ba Vì ngồi chơi Internet tại đây. Đến khoảng gần 14 giờ ngày 22/10/2020, N đi lên khu vực cầu Trung Hà, Thái Hòa để tìm quán ăn thì cuộc gọi đến từ người tên Không Minh H1, SN: 1999, trú tại: La Phẩm, Tân Hồng, Ba Vì, Hà Nội dùng số điện thoại 0383750181 gọi vào số điện thoại 0969022543 của N hỏi mua 1.000.000đ tiền ma túy đá, do đang có sẵn ma túy trên người nên N đồng ý bán ma túy cho H1. Sau đó N và H1 hẹn gặp nhau ở cây xăng Cổ Đô thuộc Thôn Cổ Đô, Cổ Đô, Ba Vì, Hà Nội để giao dịch mua bán ma túy. Lúc này, N lấy 02 túi nilông bên trong chứa ma túy đá từ trong túi quần phía trước bên phải N đang mặc ra và cho 02 túi ma túy đá vào trong một vỏ bao thuốc lá THĂNG LONG màu vàng rồi cất vào trong túi quần phía trước bên phải N đang mặc với mục đích mang đi để bán cho H1 với giá 1.000.000đ. Sau đó N điều khiển xe máy BKS: 36H3- 5409 đi từ cầu Trung Hà đến xã Cổ Đô để gặp và bán ma túy cho H1. Đến khoảng 14 giờ 15 phút cùng ngày, N đi đến cây xăng Cổ Đô thì thấy H1 đang đứng chờ ở đó, N đi đến gặp H1, khi gặp nhau H1 đưa cho N 1.000.000đ (một triệu đồng) gồm 02 tờ tiền mệnh giá 500.000đ, N cầm tiền H1 đưa trên tay trái và dùng tay phải lấy vỏ bao thuốc THĂNG LONG bên trong có 02 túi ma túy đá ra đang định bán cho H1 với giá

1.000.000đ thì đúng lúc này có lực lượng Công an xã Cổ Đô phát hiện bắt quả tang N và H1 về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Lực lượng Công an đã thu giữ trên tay phải N đang cầm một vỏ bao thuốc lá THĂNG LONG màu vàng bên trong có 02 túi nilông chứa ma túy đá; thu giữ trên tay trái N đang cầm số tiền 1.000.000đ. Tiếp tục kiểm tra lực lượng Công an còn thu giữ 08 (tám) túi nilông màu trắng bên trong chứa ma túy đá ở trong túi quần phía trước bên phải N đang mặc, N khai nhận đó là số ma túy của N tàng trữ với mục đích nếu có ai hỏi mua thì bán kiếm lời. Sau đó lực lượng Công an đã niêm phong tang vật thu giữ và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Ngoài ra lực lượng công an còn tạm giữ của N và H1 mỗi người 01 điện thoại di động, của N 01 chiếc xe máy để phục vụ quá trình điều tra.

Cơ quan CSĐT đã tiến hành khám xét chỗ ở của Nguyễn Thành N tại Thôn Thanh Chiểu- Phú Cường- Ba Vì- Hà Nội nhưng không phát hiện thu giữ gì liên quan đến ma túy. Tại cơ quan CSĐT Công an huyện Ba Vì, N đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Vì ra Quyết định trưng cầu giám định đối với vật chứng đã thu giữ:

Tại bản kết luận giám định số 9214/KLGD, ngày 28/10/2020 của phòng PC09-CATP Hà Nội cho kết quả: *Tinh thể màu trắng bên trong 02 (hai) túi nilông (ký hiệu M1) đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng: 0,470 gam. Tinh thể màu trắng bên trong 08 (tám) túi nilông (ký hiệu M2) đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng: 1,420 gam.*

Đối với Không Minh H1, là đối tượng nghiện ma túy đi mua ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân, nhưng chưa mua được ma túy thì bị phát hiện, bắt giữ. Quá trình làm việc tại cơ quan điều tra đã thành khẩn khai báo. Tiến hành thử test tìm chất ma túy trong nước tiểu xác định H1 dương tính với ma túy. H1 khai sử dụng ma túy đá lần gần nhất là ngày 21/10/2020. Do đó Cơ quan CSĐT ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 161713 ngày 18 tháng 01 năm 2021 bằng hình thức cảnh cáo đối với Không Minh H1 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Khoản 1, Điều 21, Nghị Định 167/2013/NĐ-CP của Chính phủ, đồng thời CQĐT ra thông báo về địa phương để quản lý.

Đối với người đàn ông khoảng hơn 40 tuổi (không rõ tên, tuổi, địa chỉ), làm xe ôm, là người đã bán ma túy đá cho N 2.200.000đ vào ngày 21/10/2020 ở bến xe bus

Nhôn thuộc Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội như N đã khai. Căn cứ lời khai của Nguyễn Thành N thấy không có căn cứ để xác định con người cụ thể nên Cơ quan CSĐT không đề cập xử lý trong vụ án này.

Về vật chứng của vụ án: 01 (một) phong bì niêm phong tang vật ma túy mang tên Nguyễn Thành N do Phòng kỹ thuật hình sự (PC09)- Công an TP Hà Nội hoàn trả sau giám định. Có chữ ký và họ tên của các thành phần mở đóng niêm phong. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 5 màu vàng trắng đã qua sử dụng có số Imei: 352016067616235 bên trong lắp sim số 0969022543, không kiểm tra chất lượng bên trong. Tạm giữ của Nguyễn Thành N. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL màu đỏ đen đã cũ, số seri: Modelizi 112, bên trong lắp sim số 0383750181, tạm giữ của Khổng Minh H1. Số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng), gồm 02 tờ tiền mệnh giá 500.000đ, tạm giữ của Khổng Minh H1.

Đối với 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA DREAM, gắn BKS: 36H3- 5409, không có yếm, không có gương cH2 hậu. Số khung: RLHHA08031Y060863, Số máy: HA08E0060896, tạm giữ của Nguyễn Thành N. N khai nhận ngày 22/10/2020 N mượn được chiếc xe máy trên của Phùng Văn H2, sinh năm 2002, trú tại: Thôn Tri Lai, Đồng Thái, Ba Vì, Hà Nội để làm phương tiện đi lại, việc N sử dụng chiếc xe máy trên để đi bán ma túy, anh H2 không hề hay biết. Cơ quan CSĐT đã tiến hành xác minh, ghi lời chủ sở hữu, xác minh xe máy tang vật và ghi lời khai đối với anh Phùng Văn H2, xác định: Chủ sở hữu hiện tại của chiếc xe máy trên là anh Phùng Văn H2, anh H2 mua và sử dụng chiếc xe máy trên để làm phương tiện đi lại đã lâu, ngày 22/10/2020 anh H2 cho Nguyễn Thành N mượn để sử dụng, việc N sử dụng chiếc xe máy để đi bán ma túy anh H2 không hề hay biết, hiện chiếc xe máy trên không thuộc tang vật vụ án nào. Số vật chứng nêu trên, VKSND huyện Ba Vì ra quyết định chuyển vật chứng, yêu cầu CQCSĐT công an huyện Ba Vì chuyển đến CCTHADS huyện Ba Vì để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số: 15/CT-VKS ngày 01/02/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì truy tố bị cáo Nguyễn Thành N về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017. Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên tòa phát biểu luận tội, giữ nguyên nội dung như cáo trạng truy tố. Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1

Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành N từ 36 (*Ba mươi sáu*) tháng đến 42 (*Bốn mươi hai*) tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) phong bì niêm phong tang vật ma túy mang tên Nguyễn Thành N do Phòng kỹ thuật hình sự (PC09)- Công an TP Hà Nội hoàn trả sau giám định đề nghị tịch thu tiêu hủy. Có chữ ký và họ tên của các thành phần mở đóng niêm phong đề nghị tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 5 màu vàng trắng đã qua sử dụng có số Imei: 352016067616235 bên trong lắp sim số 0969022543, tạm giữ của Nguyễn Thành N và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL màu đỏ đen đã cũ, số seri: Modelizi 112, bên trong lắp sim số 0383750181, tạm giữ của Khổng Minh H1 được xác định là công cụ, phương tiện phạm tội, đề nghị tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước. Đối với số tiền 1.000.000đ (*Một triệu đồng*), gồm 02 tờ tiền mệnh giá 500.000đ, tạm giữ của Khổng Minh H1 đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Đối với 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA DREAM, gắn BKS: 36H3- 5409, không có yếm, không có gương cH2 hậu, Số khung: RLHHA08031Y060863, Số máy: HA08E0060896, tạm giữ của Nguyễn Thành N, chiếc xe máy này chủ sở hữu, sử dụng là anh Phùng Văn H2, anh H2 cho bị cáo N mượn, khi bị cáo N sử dụng chiếc xe máy này để đi bán ma túy, anh H2 không biết, do vậy đề nghị trả lại cho Phùng Văn H2. Về án phí bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa:

Căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, lời khai nhận tội của các bị cáo, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ba Vì, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc kH2 nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành

tổ tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thành N đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại CQĐT, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ đã có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có HĐXX có đủ cơ sở để xác định: Vào hồi 14h 40 phút ngày 22/10/2020, tại trước cửa cây xăng thuộc thôn Cổ Đô, xã Cổ Đô, Ba Vì, Hà Nội, Công an xã Cổ Đô đã phát hiện, bắt quả tang bị cáo Nguyễn Thành N đang có hành vi bán trái phép 0,470 gam ma túy Methamphetamine cho Không Minh H1. Ngoài ra CQCSĐT còn thu giữ của N 08 (tám) túi nilông đều là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng là 1,420 gam. Tổng khối lượng là 1,890 gam, ma túy loại Methamphetamine. Số ma túy này mục đích ai hỏi mua thì N sẽ bán kiếm lời. Tại bản kết luận giám định số 9214/KLGD, ngày 28/10/2020 của phòng PC09- CATP Hà Nội cho kết quả: “*Tinh thể màu trắng bên trong 02 (hai) túi nilông (ký hiệu M1) đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng: 0,470 gam. Tinh thể màu trắng bên trong 08 (tám) túi nilông (ký hiệu M2) đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng: 1,420 gam*”. Như vậy HĐXX có đủ cơ sở để khẳng định hành vi mang bán trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Thành N đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” tội danh và hình phạt được quy định theo khoản 1 Điều 251 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung 2017. Do vậy việc truy tố bị cáo Nguyễn Thành N của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, để xét xử là có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước đối với chất ma túy. Methamphetamine là các chất gây nghiện, chất hướng thần nằm trong danh mục các chất ma túy do Chính phủ ban hành. Hành vi mua bán, phân phối chất này bị nghiêm cấm. Bị cáo Nguyễn Thành N vì mục đích lợi nhuận đã mua ma túy để bán lại cho Không Minh H1 nhằm mục đích kiếm lời, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội và địa phương, do vậy cần phải có mức án nghiêm khắc tương xứng vawosi ainhf vi bị cáo đã thực hiện nhằm giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thành N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Thành N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Do vậy bị cáo N được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Xét nhân thân bị cáo: Năm 2018 bị cáo Nguyễn Thành N nghiện ma túy, đã tự nguyện đi cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện ma túy số 07, địa chỉ Xuân Khanh, Sơn Tây, Hà Nội, thời gian 06 tháng, nhưng đến nay vẫn chưa cai bỏ được ma túy.

Qua phân tích và nhận định nêu trên, để đánh giá một cách khách quan, toàn diện về tính chất vụ án, hành vi của các bị cáo đã thực hiện, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo. HĐXX xét thấy: mặc dù tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo N đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của bị cáo đã thực hiện, bị cáo là người nghiện ma túy, đã từng đi cai nghiện tại trung tâm cai nghiện nhưng bị cáo không cai nghiện được, bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, bị cáo buộc phải biết, ý thức được tác hại của ma túy đối với sức khỏe bản thân, tệ nạn gây mất trật tự trị an xã hội, là nguyên nhân lây truyền các bệnh HIV, reo rắc cái chết trắng cho cộng đồng, xã hội, hành vi của bị cáo thực hiện, xã hội đòi hỏi phải xử lý nghiêm minh mới có tác dụng răn đe bị cáo và những người khác, do vậy cần phải áp dụng điều 38 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung 2017 để quyết định một mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội, nhằm giáo dục riêng, phòng ngừa chung, góp phần vào công tác đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy.

Tại khoản 5 Điều 251 BLHS quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ, nhưng xét điều kiện và hoàn cảnh kinh tế gia đình của bị cáo khó khăn, chưa có công việc và thu nhập ổn định, do vậy HĐXX xem xét miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Đối với anh Khổng Minh H1, là đối tượng nghiện ma túy đi mua ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân, nhưng chưa mua được ma túy thì bị phát hiện, bắt giữ. Quá trình làm việc tại cơ quan điều tra đã thành khẩn khai báo. Tiến hành thử test tìm chất ma túy trong nước tiểu xác định H1 dương tính với ma túy. H1 khai sử dụng ma túy đá lần gần nhất là ngày 21/10/2020. Do đó Cơ quan CSĐT ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 161713 ngày 18 tháng 01 năm 2021 bằng hình thức cảnh cáo đối

với Không Minh H1 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Khoản 1- Điều 21- Nghị Định 167/2013/NĐ-CP của Chính phủ, đồng thời thông báo về địa phương để quản lý là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với người đàn ông khoảng hơn 40 tuổi (không rõ tên, tuổi, địa chỉ), làm xe ôm, là người đã bán cho N 2.200.000đ ma túy đá vào ngày 21/10/2020 ở bến xe bus Nhỏ thuộc Minh Khai- Từ Liêm- Hà Nội như N đã khai. Căn cứ lời khai của Nguyễn Thành N thấy không có căn cứ để xác định con người cụ thể nên Cơ quan CSĐT không đề cập xử lý trong vụ án này là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về vật chứng của vụ án : Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS xử lý như sau:

- Đối với 01 (một) phong bì niêm phong tang vật ma túy mang tên Nguyễn Thành N do Phòng kỹ thuật hình sự (PC09)- Công an TP Hà Nội hoàn trả sau giám định, là vật chứng vụ án, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 5 màu vàng trắng đã qua sử dụng có số Imei: 352016067616235 bên trong lắp sim số 0969022543, tạm giữ của Nguyễn Thành N và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL màu đỏ đen đã cũ, số seri: Modelizi 112, bên trong lắp sim số 0383750181, tạm giữ của Không Minh H1. Quá trình điều tra làm rõ đây là điện thoại bị cáo N và anh Không Minh H1 dùng vào việc liên lạc mua bán ma túy. Do vậy cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng), gồm 02 tờ tiền mệnh giá 500.000đ, thu giữ của Không Minh H1 dùng để mua ma túy cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA DREAM, gắn BKS: 36H3-5409, không có yếm, không có gương ch2 hậu, Số khung: RLHHA08031Y060863, Số máy: HA08E0060896, tạm giữ của Nguyễn Thành N. N khai nhận ngày 22/10/2020 N mượn được chiếc xe máy trên của Phùng Văn H2, Sn: 2002, trú tại: Thôn Tri Lai, Đồng Thái, Ba Vì, Hà Nội để làm phương tiện đi lại, việc N sử dụng chiếc xe máy trên để đi bán ma túy anh H2 không hề hay biết. Cơ quan CSĐT đã tiến hành xác minh, ghi lời khai chủ sở hữu, xác minh xe máy tang vật và ghi lời khai đối với anh Phùng Văn H2, xác định: Chủ sở hữu hiện tại của chiếc xe máy trên là anh Phùng Văn H2, anh H2 mua và sử dụng chiếc xe máy trên để làm phương tiện đi lại đã lâu, ngày 22/10/2020 anh H2 cho Nguyễn Thành N mượn để sử dụng, việc N sử dụng chiếc xe máy để đi bán ma túy anh H2 không

hệ hay biết, hiện chiếc xe máy trên không thuộc tang vật vụ án nào, HĐXX xét trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là Phùng Văn H2 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1/ Xử: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thành N** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2/ Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

Xử phạt : Bị cáo **Nguyễn Thành N: 36(Ba mươi sáu)**tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam: 22/10/2020.

3/ Vật chứng vụ án: áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy 02 (*Hai*) phong bì niêm phong tang vật có chữ ký của giám định viên và đối tượng do phòng KTHS Công an thành phố Hà Nội hoàn trả sau giám định, bên trong có chứa 1.890 gram Methamphetamine.

- Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước: 01 (*Một*) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu vàng trắng đã cũ, số Imei: 352016067616235, bên trong có 01 sim điện thoại và 01 (*Một*) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Masstel màu đỏ đen đã cũ, số Imei 1: 355636047058203 số Imei 2: 355636047558202, bên trong có 01 sim điện thoại.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) (*Như giấy nộp tiền vào tài khoản tại Kho bạc Nhà nước ngày 24/02/2021*).

- Trả lại cho anh Phùng Văn H2 là chủ sở hữu hợp pháp: 01 (*Một*) xe máy nhãn hiệu HONDA DREAM, đã cũ nát, không khởi động được, BKS: 36H3- 5409, xe không có gương, không yếm, không có chìa khóa điện, số khung: RLHHA08031Y060863, số máy: HA08E0060896. (*Như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện Ba Vì và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Vì ngày 26/02/2021*).

4/ Án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 136 BLTTHS; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thành N phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều Điều 331 BLTTHS.

Bị cáo Nguyễn Thành N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Khổng Minh H1, anh Phùng Văn H2 có quyền kháng cáo bản án cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Toạ phiên Toà

Nơi nhân:

- TAND Tp. Hà Nội

- VKSND Ba vì

- Công an Ba vì.

- T.H.A Ba vì.

- Những người tham

gia tố tụng.

Nguyễn Phúc Thịnh

